BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1829/QĐ-CAT-PC08	*Nghệ An, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 517 thí sinh, hạng A1 *(có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).*

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 18/4/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, địa chỉ: phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An *(có mã QR kèm theo).*

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Minh Sơn, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Vũ Minh Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Trần Trung Thành, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên *(có danh sách kèm theo).*

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: 1829/QĐ-CAT-PC08 ngày 15 /4/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
3	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Kèm theo Quyết định số: 1829/QĐ-CAT-PC08 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	TRẦN TIẾN AN	10/02/2008	*********00	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
2	LÂM NGỌC HẢI AN	25/11/2007	*********21	Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa	x		
3	CAO THỊ AN	07/02/2007	*********06	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
4	LÊ THỊ THANH AN	09/11/2007	*********15	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
5	NGUYỄN HOÀNG ANH	18/01/2008	*********03	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
6	TRỊNH THỊ QUỲNH ANH	22/12/2004	*********23	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
7	HOÀNG PHẠM ĐỨC ANH	02/07/2005	*********72	Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai	x		
8	TÔ HẢI ANH	15/12/2007	*********4	Xã Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang	x		
9	NGUYỄN TRẦN VIỆT ANH	01/09/2007	*********73	Phường Đông Quang, Tỉnh Thanh Hóa	x		
10	HOÀNG LAN ANH	26/11/1988	*********07	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
11	TRẦN THỊ ANH	06/09/1995	*********46	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
12	PHAN THỊ TÚ ANH	21/04/2007	*********35	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
13	NGUYỄN QUỲNH ANH	11/07/2007	*********30	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
14	BÙI HOÀNG ANH	03/10/2006	*********88	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
15	LÊ HOÀNG ANH	10/05/2007	*********73	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
16	ĐẬU XUÂN ANH	01/08/1998	*********52	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	NGUYỄN QUỲNH ANH	25/12/2007	*********33	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
18	NGUYỄN THỊ ANH	29/05/1996	*********49	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
19	NGUYỄN VIỆT ANH	22/09/2006	*********79	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
20	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	24/01/2007	*********91	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
21	NGUYỄN TUẤN ANH	06/05/2003	*********41	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
22	BÙI THỊ QUỲNH ANH	24/07/2003	*********72	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
23	HOÀNG KIM ANH	04/04/2007	*********43	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
24	ĐẶNG HỮU ÁNH	11/06/1995	*********89	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
25	PHAN THỊ NGỌC ÁNH	06/07/2006	*********71	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
26	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	05/01/2000	*********72	Xã Xuân Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B11	
27	HOÀNG THỊ HỒNG ÁNH	28/09/2007	*********19	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
28	TRẦN THỊ ÁNH	15/08/1995	*********06	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
29	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	12/08/2006	*********75	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
30	PHẠM NGỌC ÁNH	23/12/2007	*********97	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
31	HOÀNG VĂN BẮC	11/02/1993	*********92	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
32	NGUYỄN ĐÌNH BẮC	02/09/1998	*********13	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
33	VÕ TIỂU BĂNG	19/05/2007	*********14	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	NGUYỄN NAM BẢO	21/12/1975	*********66	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
35	NGUYỄN TRỌNG BẢO	01/10/2004	*********81	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
36	TRẦN THÁI BẢO	12/01/2001	*********40	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
37	NGUYỄN THỊ BÍCH	09/04/1999	*********29	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
38	NGUYỄN THỊ BÌNH	22/05/1993	*********89	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
39	LÊ THỊ BÌNH	04/10/1992	*********82	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
40	HOÀNG THỊ BÌNH	17/07/1984	*********64	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
41	THẠCH THỊ THANH BÌNH	04/01/2006	*********48	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
42	VI THỊ BÌNH	29/03/1988	*********37	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
43	NGUYỄN DUY CANH	20/08/1997	*********07	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
44	HOÀNG THỊ CẬY	23/02/1988	*********11	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
45	NGUYỄN THỊ LINH CHI	01/09/2007	*********46	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGUYỄN THỊ YẾN CHI	19/02/2007	*********71	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
47	PHẠM KHÁNH CHI	31/08/2006	*********91	Xã Đường Hoa, Tỉnh Quảng Ninh	x		
48	TRẦN THỊ HƯƠNG CHI	22/10/2003	*********98	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
49	TRƯƠNG THỊ KIM CHI	18/06/2001	*********08	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
50	LÊ THỊ QUỲNH CHI	02/09/2007	*********03	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	NGUYỄN THỊ CHIÊN	10/10/1979	*********30	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
52	NGUYỄN TRƯỜNG CHINH	27/01/1985	*********61	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
53	TRẦN CÔNG CHÍNH	06/10/1963	*********56	Xã Mai Phụ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
54	LÔ THỊ CHÚC	23/04/2007	*********08	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
55	NGUYỄN THỊ CHUNG	15/12/1998	*********78	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
56	LÊ ĐÌNH CHƯƠNG	02/06/1999	*********74	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
57	NGÔ XUÂN CHƯƠNG	20/09/2007	*********44	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
58	NGUYỄN ĐÌNH CHUYÊN	02/07/2007	*********24	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
59	TRẦN CÔNG	14/09/1992	*********75	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
60	NGUYỄN TIẾN CỬ	05/08/2004	*********17	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
61	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	21/08/1991	*********78	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	B	
62	NGUYỄN KIM CƯƠNG	25/02/1986	*********08	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	C	
63	TRẦN ĐÌNH CƯỜNG	12/03/1999	*********38	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
64	HỒ MẠNH CƯỜNG	06/08/2005	*********99	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
65	TÔ VĂN ĐẠI	27/09/2003	*********30	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
66	SA TRÚC ĐAN	25/09/2007	*********15	Xã Văn Chấn, Tỉnh Lào Cai	x		
67	NGUYỄN THỊ LÊ ĐAN	01/10/2007	*********06	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	NGUYỄN THỊ ĐÀN	08/11/1991	*********31	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
69	PHẠM VĂN ĐẢNG	24/04/2005	*********20	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
70	NGUYỄN VĂN DANH	04/10/2005	*********68	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
71	TRẦN VĂN ĐÀO	10/08/2003	*********54	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
72	PHẠM THỊ ĐÀO	17/07/1976	*********79	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
73	TRẦN QUANG ĐẠT	10/10/1979	*********15	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
74	HOÀNG VĂN ĐẠT	20/09/2007	*********51	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
75	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	12/10/2007	*********41	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
76	DƯƠNG TIẾN ĐẠT	09/10/2007	*********38	Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh	x		
77	NGUYỄN THẾ ĐẠT	16/01/2007	*********81	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
78	NGUYỄN VĂN ĐẠT	18/08/1998	*********48	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
79	NGUYỄN HỮU ĐẠT	25/03/2004	*********27	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
80	NGUYỄN VĂN ĐÔ	06/11/2002	*********61	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
81	NGUYỄN VĂN ĐOÁN	04/09/1979	*********40	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
82	ĐỖ XUÂN ĐÔNG	18/03/2006	*********70	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
83	PHẠM MINH ĐỨC	18/12/2007	*********46	Phường Trung Tâm, Tỉnh Lào Cai	x		
84	NGUYỄN LÊ MINH ĐỨC	23/10/2007	*********60	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	NGUYỄN VĂN ĐỨC	28/09/1996	*********03	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
86	NGUYỄN CẢNH ĐỨC	03/03/1996	*********47	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
87	LÊ VĂN ĐỨC	30/07/1999	*********71	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN PHÚC ĐỨC	06/02/2008	*********95	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
89	NGUYỄN HOÀI ĐỨC	05/10/2007	*********50	Xã Sao Vàng, Tỉnh Thanh Hóa	x		
90	VÕ ĐÌNH ĐỨC	08/01/2007	*********90	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
91	HOÀNG ANH ĐỨC	23/06/2005	*********05	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
92	LÊ XUÂN ĐỨC	19/09/2006	*********68	Xã Tân Thành, Tỉnh Quảng Trị	x		
93	NGUYỄN THỊ DUNG	22/01/2004	*********29	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
94	TRẦN THỊ DUNG	01/03/1985	*********97	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
95	CAO THỊ MỸ DUNG	24/10/2005	*********00	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
96	PHAN THỊ THÙY DUNG	08/08/2007	*********59	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
97	NGÔ ĐÌNH DŨNG	08/06/1983	*********84	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
98	TRẦN ĐĂNG DŨNG	30/05/1994	*********68	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
99	LÊ ANH DŨNG	20/02/1984	*********59	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	B	
100	LANG VIỆT DŨNG	15/02/2007	*********75	Xã Tiền Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
101	THÁI VĂN DŨNG	18/05/2003	*********60	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	HỒ HỮU DƯƠNG	13/06/1982	*********55	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
103	ĐẶNG THÙY DƯƠNG	07/07/2006	*********51	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
104	ĐẶNG XUÂN DƯƠNG	01/12/1991	*********84	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
105	NGUYỄN QUỐC HÀ DƯƠNG	05/11/1983	*********90	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
106	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	20/09/2000	*********78	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
107	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC DUY	13/08/2007	*********4	Xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	x		
108	VÕ ĐỨC DUY	15/10/2007	*********28	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
109	PHẠM ĐỨC DUY	03/07/2007	*********14	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
110	PHAN VĂN DUY	26/09/2007	*********77	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
111	TRẦN VĂN GIANG	04/10/2005	*********38	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
112	TRẦN THỊ GIANG	12/01/1995	*********40	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
113	NGUYỄN THỊ GIANG	15/06/2003	*********71	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
114	NGUYỄN THỊ GIANG	29/10/2001	*********78	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
115	HOÀNG NGỌC GIÁO	07/05/1984	*********07	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
116	PHAN THỊ HÀ	20/06/2001	*********96	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
117	NGUYỄN THỊ HẠ	20/12/1975	*********12	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
118	HỒ SỸ HẢI	26/06/1979	*********59	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	HOÀNG THỊ HẢI	02/06/1985	*********75	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
120	HOÀNG VIẾT HẢI	06/01/2007	*********47	Xã Thiệu Trung, Tỉnh Thanh Hóa	x		
121	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	07/03/1989	*********35	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
122	NGUYỄN VĂN HẢI	20/09/2007	*********84	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
123	LÊ VĂN HẢI	16/01/2008	*********32	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
124	TRẦN ĐẬU XUÂN HẢI	06/02/2008	*********54	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
125	TRẦN THỊ HẰNG	24/11/2007	*********09	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
126	NGUYỄN THỊ HẰNG	14/11/2004	*********40	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
127	CAO THỊ HẰNG	23/09/1989	*********37	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
128	NGUYỄN THỊ HẰNG	12/08/1983	*********08	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
129	TRẦN THỊ HẰNG	07/02/2007	*********12	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
130	DƯƠNG NGUYỄN MINH HẰNG	23/09/2007	*********53	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
131	LƯƠNG THÚY HẰNG	02/09/2007	*********80	Xã Văn Phú, Tỉnh Thanh Hóa	x		
132	HOÀNG THỊ HẰNG	21/09/1984	*********59	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
133	CAO THỊ HẰNG	02/04/1995	*********71	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
134	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	26/08/2000	*********11	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
135	PHẠM NGỌC HANH	13/12/2007	*********04	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	TRẦN THỊ HẠNH	12/08/1987	*********24	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
137	LÊ THỊ HẠNH	19/10/2004	*********85	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
138	NGÔ THỊ MỸ HẠNH	18/07/2003	*********09	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
139	NGUYỄN THỊ HÀO	07/08/1987	*********11	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
140	PHẠM THỊ HẢO	18/07/2001	*********22	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
141	HOÀNG CÔNG HẢO	26/12/1993	*********47	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
142	NGUYỄN THỊ HIỀN	16/02/1991	*********92	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
143	BÙI GIA HIỀN	13/01/2005	*********59	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
144	NGUYỄN THỊ HIỀN	01/11/2007	*********22	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
145	NGUYỄN THỊ HIỀN	18/05/2004	*********63	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
146	DOÃN THỊ HIỀN	10/10/1995	*********95	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
147	NGUYỄN THỊ HIỀN	10/11/1992	*********14	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
148	NGUYỄN VĂN HIỀN	25/06/1988	*********32	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
149	CAO THỊ HIỀN	20/09/1996	*********68	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
150	HOÀNG THỊ HIỀN	10/06/2003	*********20	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
151	NINH THỊ THU HIỀN	19/07/2005	*********78	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
152	NGÔ THỊ THÚY HIỀN	17/09/2007	*********72	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	NGUYỄN THỊ HIỀN	08/12/2006	*********42	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
154	NGUYỄN VĂN HIẾU	10/09/1994	*********92	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
155	PHẠM TRUNG HIẾU	02/05/2005	*********2	Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	x		
156	PHAN VĂN HIẾU	01/01/1986	*********32	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
157	NGUYỄN HỮU HIẾU	10/08/2007	*********76	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
158	LƯƠNG VĂN HIỆU	01/01/2005	*********72	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
159	NGUYỄN THỊ HOA	04/12/2001	*********32	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
160	HỒ THỊ HOA	04/08/1987	*********85	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
161	NGUYỄN THỊ HOA	07/06/1994	*********58	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
162	TRẦN THỊ HOÀ	01/03/1993	*********84	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
163	PHAN THỊ HÒA	10/10/1992	*********36	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
164	HỒ THỊ THU HOÀI	26/12/2007	*********48	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
165	PHÙNG VĂN HOÀI	06/05/1977	*********91	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
166	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	26/06/1988	*********55	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
167	NGUYỄN THỊ HOÀI	01/05/1990	*********58	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
168	TRẦN THANH HOÀNG	26/03/2007	*********92	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
169	NGUYỄN TUẤN HOÀNG	08/09/2007	*********20	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	PHÙNG THANH HOÀNG	08/05/1989	*********60	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
171	PHAN CÔNG HOÀNH	23/08/1993	*********02	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
172	HOÀNG MINH HỢI	23/09/1983	*********39	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
173	PHAN THỊ HỒNG	16/06/1969	*********09	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
174	ĐÀO THỊ HỒNG	21/09/1997	*********32	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
175	HỒ THỊ HỒNG	02/07/1984	*********92	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
176	NGUYỄN THỊ HỒNG	02/10/1983	*********56	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
177	TRẦN THỊ HUỆ	16/08/1993	*********59	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
178	NGUYỄN TRUNG HUỆ	09/05/1986	*********93	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
179	HOÀNG THỊ HUỆ	08/08/1994	*********32	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
180	PHAN VĂN HÙNG	20/03/2004	*********92	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
181	HOÀNG VĂN HÙNG	11/05/1992	*********64	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
182	NGÔ QUANG HÙNG	23/10/2007	*********04	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
183	ĐINH BẠT HÙNG	25/09/1994	*********81	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
184	NGUYỄN VĂN HÙNG	21/02/2003	*********85	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
185	NGUYỄN DUY HƯNG	30/06/1993	*********84	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
186	HOÀNG DUY HƯNG	27/11/2007	*********65	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	NGUYỄN SỸ HƯNG	01/12/2007	*********83	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
188	VŨ ĐÌNH HƯNG	16/12/2007	*********91	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
189	NGŨ TUẤN HƯNG	10/12/2007	*********53	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
190	CAO VĂN HƯƠNG	16/04/1979	*********23	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
191	PHAN THỊ HƯƠNG	10/12/1979	*********22	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
192	NGÔ THỊ HƯƠNG	06/04/1980	*********72	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
193	TRỊNH THỊ HƯƠNG	02/05/1994	*********53	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
194	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	29/04/2001	*********03	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
195	TRẦN THỊ THUỲ HƯƠNG	15/07/1994	*********56	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	26/02/1986	*********00	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
197	PHAN THỊ HƯỜNG	26/12/1989	*********75	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
198	LÊ THÀNH HUY	18/01/2005	*********14	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
199	NGUYỄN VĂN HUY	15/11/2005	*********46	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
200	PHẠM VĂN HUY	13/04/2007	*********26	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
201	ĐỖ HOÀNG HUY	04/06/1998	*********26	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
202	NGUYỄN BÁ QUANG HUY	25/08/2005	*********84	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
203	NGUYỄN THANH HUYỀN	06/02/2001	*********53	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	NGUYỄN THƯƠNG HUYỀN	29/09/2007	*********65	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
205	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/10/1992	*********56	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
206	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/03/2000	*********69	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
207	NGUYỄN THỊ HUYỀN	06/05/2003	*********40	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
208	PHAN THỊ THANH HUYỀN	17/09/2004	*********75	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
209	NGUYỄN THỊ HUỲNH	16/02/1992	*********05	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
210	LÊ VĂN KHẮC	13/04/1998	*********60	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
211	PHAN HOÀNG KHÁNH	06/05/2005	*********57	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
212	TRẦN GIA KHÁNH	05/07/2007	*********81	Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	x		
213	PHAN HỮU KHÁNH	18/02/2008	*********14	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
214	PHAN GIA KHIÊM	26/02/2008	*********07	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
215	NGÔ ĐỨC KHIÊM	04/05/2007	*********03	Phường Phủ Lý, Tỉnh Ninh Bình	x		
216	TRẦN ANH KHÔI	26/01/2008	*********85	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
217	TRỊNH VĂN KIỂM	08/01/2007	*********19	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
218	HOÀNG TRUNG KIÊN	19/03/2007	*********78	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
219	ĐẶNG THỊ THÚY KIỀU	05/12/2004	*********53	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
220	PHAN VĂN KIỀU	28/11/2006	*********55	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	TRẦN VĂN KIN	27/04/2004	*********91	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
222	LÊ THỊ KỶ	01/06/1988	*********34	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
223	NGUYỄN THỊ HỒNG LAM	17/10/2007	*********77	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
224	TRẦN VĂN CHÍ LÂM	20/11/2006	*********01	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
225	VÕ BÁ LÂM	17/06/2000	*********36	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
226	NGUYỄN THANH LÂM	16/12/2004	*********32	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
227	NGUYỄN HOÀNG LÂM	28/09/2007	*********32	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
228	VÕ PHAN LẠM	20/08/1976	*********48	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
229	TRẦN THỊ LAN	16/01/1999	*********82	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
230	VÕ THỊ LAN	25/05/1976	*********47	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
231	CAO THỊ LAN	28/07/2003	*********09	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
232	NGUYỄN QUỐC LẬP	24/10/2007	*********35	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
233	NGUYỄN THỊ LÊ	23/09/2007	*********80	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
234	HOÀNG THỊ LỄ	24/06/1993	*********79	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	B	
235	LƯU ĐÌNH LỆ	15/06/2003	*********64	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
236	NGUYỄN THỊ LI LI	08/12/1997	*********98	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
237	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	27/06/2005	*********21	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	PHAN THỊ LIÊN	04/10/1995	*********67	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
239	LÊ THỊ LIÊN	01/08/1979	*********60	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
240	PHAN THỊ HÀ LINH	14/10/2007	*********17	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B	
241	TẠ NHẬT LINH	10/09/2007	*********3	Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	x		
242	DOÃN THỊ DIỆU LINH	05/10/1997	*********63	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
243	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	10/07/1998	*********24	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
244	NGUYỄN ĐOÀN MAI LINH	15/08/2004	*********58	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
245	TRẦN THỊ THỤC LINH	09/11/2003	*********66	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
246	TRẦN THỊ LINH	13/09/2000	*********41	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
247	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	16/08/1994	*********95	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
248	PHẠM TRỌNG LỊNH	02/06/1996	*********28	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
249	HỒ THỊ LOAN	01/07/1973	*********29	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
250	CAO THỊ LỘC	12/07/1993	*********11	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
251	ĐẶNG THỊ LỘC	10/04/1993	*********54	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
252	NGUYỄN VĂN LỘC	01/12/2006	*********46	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
253	ĐẬU VĂN LỘC	16/06/2005	*********82	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
254	HÀ VĂN LỢI	15/02/2001	*********35	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	NGUYỄN VĂN THÀNH LONG	16/11/2007	*********6	Xã Quảng Bị, Thành phố Hà Nội	x		
256	THÁI DOÃN HOÀNG LONG	17/03/2008	*********02	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
257	NGUYỄN THỊ LONG	15/07/1992	*********07	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
258	THÁI THỊ LƯƠNG	19/05/1996	*********61	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
259	NGUYỄN ĐỨC LƯỢNG	13/11/2007	*********59	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
260	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	24/11/2007	*********84	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
261	HOÀNG THỊ CẨM LY	02/11/2007	*********63	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
262	TRƯƠNG THỊ KHÁNH LY	16/03/2007	*********42	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
263	ĐINH THỊ LÝ	20/09/1992	*********84	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
264	LÊ THỊ LÝ	01/01/1989	*********06	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
265	HỒ THỊ LÝ	13/12/1971	*********20	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
266	NGUYỄN THỊ LÝ	28/08/1997	*********84	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
267	TRẦN THỊ SAO MAI	08/10/1984	*********37	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
268	ĐƯỜNG THỊ MAI	25/10/1995	*********12	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
269	HỒ THỊ MAI	05/10/1987	*********20	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
270	NGUYỄN QUỲNH MAI	29/08/2007	*********99	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
271	KHA THỊ MẮN	12/11/1994	*********47	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	TRẦN THỊ MẬN	16/06/1967	*********43	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
273	NGUYỄN THỊNH MẠNH	17/07/2007	*********12	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
274	THÁI ĐÌNH MẠO	09/08/1962	*********37	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
275	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MÂY	26/07/2007	*********23	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
276	ĐINH VĂN MINH	08/10/2006	*********15	Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	x		
277	LƯƠNG THỊ MINH	06/07/1989	*********76	Xã Mường Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
278	NGUYỄN VĂN MINH	10/10/1959	*********70	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
279	TRẦN TUẤN MINH	24/12/2007	*********06	Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên	x		
280	HÀ HOÀNG MINH	12/03/2008	*********41	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
281	PHÙNG BÁ NHẬT MINH	26/08/2007	*********57	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
282	NGUYỄN TIẾN MINH	17/12/2007	*********63	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
283	VÕ HỒNG MINH	27/03/2008	*********75	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
284	NGUYỄN THỊ MÙI	10/08/1984	*********63	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
285	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	01/08/1992	*********47	Xã Quảng Điền, Thành phố Huế	x	B	
286	NGUYỄN THỊ HUYỀN MY	10/06/2003	*********84	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
287	NGUYỄN THỊ MỸ	18/02/1991	*********61	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
288	NGHIÊM LÊ NA	21/07/2006	*********07	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	PHẠM VĂN NAM	09/04/1996	*********99	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
290	TRẦN XUÂN NAM	29/11/2007	*********44	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
291	NGUYỄN THỊ NGA	14/11/2002	*********54	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
292	HOÀNG THỊ NGA	10/10/1988	*********66	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
293	NGÔ THỊ NGA	24/11/1997	*********56	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
294	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	27/05/2007	*********78	Xã Kỳ Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
295	LƯU THỊ THU NGÂN	04/06/1998	*********58	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
296	NGUYỄN HÀ NGÂN	21/10/2007	*********40	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
297	ĐINH THỊ THÚY NGÂN	08/10/2007	*********13	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
298	ĐINH THỊ HỒNG NGÁT	10/05/2000	*********11	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
299	NGUYỄN THỊ NGOAN	16/08/1986	*********42	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
300	HOÀNG BẢO NGỌC	14/02/2007	*********65	Xã Bình Thanh, Tỉnh Hưng Yên	x		
301	TĂNG XUÂN MINH NGỌC	18/05/2007	*********82	Xã Nghi Dương, Thành phố Hải Phòng	x		
302	THÁI NGUYỄN NGỌC	10/02/1995	*********30	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	C	
303	HÀ VĂN NGỌC	30/04/1999	*********50	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
304	ĐÀO THỊ NGỌC	20/05/1997	*********48	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
305	ĐẶNG THỊ THANH NGỌC	20/03/1998	*********42	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	NGUYỄN KIM NGỌC	20/03/1985	*********3	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
307	NGUYỄN BẢO NGUYÊN	15/01/2008	*********07	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
308	TRẦN KHÔI NGUYÊN	28/02/2007	*********76	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
309	QUANG VĂN NGUYỆN	28/06/1991	*********90	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
310	NGUYỄN QUANG NHÂN	27/11/2007	*********42	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
311	HỒ SỸ NHẬT	23/12/1997	*********78	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
312	TRẦN DANH NHẬT	14/12/2007	*********54	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
313	NGUYỄN THỊ LINH NHI	19/02/2005	*********93	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
314	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	20/11/2007	*********24	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
315	VŨ LINH NHI	19/05/2005	*********42	Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
316	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	04/11/2007	*********74	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
317	NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	30/07/2007	*********83	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
318	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	17/03/2008	*********13	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
319	NGUYỄN THỊ NHUNG	27/10/2003	*********85	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
320	HOÀNG THỊ NHUNG	01/07/1976	*********60	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
321	LÊ THÙY NHUNG	23/10/2005	*********17	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
322	ĐẶNG THỊ NIÊM	11/12/1977	*********11	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	TRẦN THỊ NÚI	15/08/1990	*********89	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
324	PHAN THỊ LÂM OANH	18/01/1998	*********16	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
325	TRẦN THỊ OANH	03/01/1995	*********62	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
326	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	07/10/2001	*********31	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
327	NGUYỄN THỊ OANH	10/12/1995	*********53	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
328	PHAN THỊ OANH	10/07/1998	*********66	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
329	NGUYỄN THỊ OANH	05/06/1997	*********88	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
330	ĐẶNG THỊ OANH	14/10/1999	*********38	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
331	NGUYỄN THỊ KIM OANH	27/01/1995	*********83	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
332	LÊ THỊ PHAN	08/02/1984	*********85	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
333	HOÀNG ĐỨC PHÁT	07/06/2006	*********11	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
334	VÕ BÁ PHI	15/06/2005	*********61	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
335	NGUYỄN THỨC PHONG	17/05/2000	*********89	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
336	NGUYỄN DUY PHONG	08/01/2007	*********35	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
337	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	24/06/2005	*********67	Xã Thạch Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
338	NGUYỄN DUY PHONG	14/12/2007	*********73	Phường Đông Quang, Tỉnh Thanh Hóa	x		
339	NGUYỄN ĐỨC PHONG	10/05/1979	*********14	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
340	HOÀNG NGỌC PHONG	14/06/2001	*********77	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
341	PHẠM DUY PHONG	26/05/2007	*********31	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
342	HỒ VĂN PHÚ	29/11/2007	*********27	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
343	PHẠM VĂN PHÚ	31/01/2008	*********78	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
344	NGUYỄN MẠNH PHÚ	07/05/2007	*********52	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
345	NGUYỄN VĂN PHÚC	13/04/2007	*********37	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
346	LÊ HỮU THIỆN PHÚC	15/09/2007	*********48	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
347	PHẠM ĐÌNH HOÀNG PHÚC	09/08/2005	*********90	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
348	HOÀNG VĂN PHỤC	05/06/2007	*********00	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
349	NGUYỄN KIM PHỤNG	01/12/2003	*********76	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
350	NGÔ THỊ PHƯƠNG	20/09/1985	*********21	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
351	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	02/07/1988	*********47	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
352	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	23/12/1992	*********24	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
353	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG	17/04/1992	*********93	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
354	VÕ ĐÌNH PHƯƠNG	17/05/1991	*********26	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
355	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	07/08/2004	*********32	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
356	PHAN VĂN PHƯỢNG	02/06/1990	*********62	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
357	NGUYỄN ANH QUÂN	07/04/2004	*********82	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
358	LÊ ANH QUÂN	18/07/2007	*********76	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
359	TRƯƠNG VĂN QUÂN	11/04/2007	*********62	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
360	HỒ ĐÌNH QUÂN	29/09/2007	*********68	Xã Thiên Nhẫn, Tỉnh Nghệ An	x		
361	NGUYỄN MINH QUÂN	27/09/2007	*********71	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
362	HOÀNG ANH QUÝ	20/11/2007	*********13	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
363	NGUYỄN ĐỨC PHÚ QUÝ	29/05/2007	*********06	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
364	TRẦN NHƯ QUỲNH	09/06/2001	*********32	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
365	TRẦN THỊ QUỲNH	22/10/1997	*********50	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
366	VŨ THỊ QUỲNH	31/08/1991	*********35	Phường Vĩnh Yên, Tỉnh Phú Thọ	x		
367	DƯƠNG MẠNH QUỲNH	06/02/2007	*********78	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
368	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	17/07/1998	*********16	Phường Ba Đồn, Tỉnh Quảng Trị	x		
369	LƯU THỊ QUỲNH	12/09/1990	*********03	Xã Hòa Sơn, Tỉnh Đắk Lắk	x		
370	NGUYỄN VĂN SÁNG	04/11/2002	*********52	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
371	HOÀNG ĐẮC SÁU	17/05/1974	*********12	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
372	NGUYỄN THỊ SĨ	20/01/1970	*********60	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
373	NGUYỄN THỊ SOA	10/08/1978	*********33	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	NGUYỄN VĂN SƠN	06/10/1988	*********06	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
375	PHẠM ANH SƠN	29/09/1991	*********74	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
376	HỒ THANH SƠN	17/12/2006	*********78	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
377	LÊ THỊ MAI SƯƠNG	15/08/2005	*********88	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
378	ĐỒNG XUÂN SỸ	08/04/1986	*********16	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
379	LÊ ANH TÀI	11/11/2001	*********75	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
380	VÕ THỊ TÁM	06/10/1981	*********69	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
381	NGUYỄN TẤT TÂM	07/08/2004	*********33	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
382	NGÔ THỊ TÂM	15/09/1987	*********33	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
383	TRẦN VĂN TÂM	05/10/1998	*********06	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
384	LÊ NHẬT TÂN	23/04/2001	*********272	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
385	LÊ VĂN TĂNG	30/08/1976	*********01	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
386	TRẦN THỊ THÁI	05/09/1997	*********11	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
387	HỒ THỊ THẮM	29/11/2007	*********48	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
388	NGUYỄN THỊ THẮM	18/06/2000	*********46	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
389	PHAN THỊ THẮM	19/09/1975	*********95	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
390	NGUYỄN THỊ THẮM	02/07/1992	*********41	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	PHẠM THỊ THẮM	05/01/1999	*********61	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
392	NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM	04/12/1988	*********34	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
393	NGUYỄN VĂN THÂN	17/12/1993	*********33	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
394	HOÀNG XUÂN THẮNG	26/09/2001	*********63	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
395	NGUYỄN VĂN THẮNG	19/07/1993	*********98	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
396	VÕ TẤT THẮNG	15/11/1976	*********99	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
397	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	10/09/1999	*********29	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
398	NGUYỄN DANH THẮNG	19/08/1993	*********06	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
399	HÀ VĂN THANH	05/01/1984	*********66	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
400	NGUYỄN THỊ THANH	03/03/1997	*********56	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
401	NGUYỄN THỊ THANH	01/07/1977	*********12	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
402	LÊ THỊ THANH	02/03/1984	*********50	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
403	ĐÀO THỊ THÀNH	29/04/1997	*********12	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
404	NGUYỄN THỊ THÀNH	24/03/1995	*********99	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
405	ĐỖ MINH THÀNH	25/11/2007	*********06	Xã Giao Hưng, Tỉnh Ninh Bình	x		
406	CAO THỊ THÀNH	28/11/2000	*********65	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
407	NGUYỄN HỮU THIÊN	03/09/2005	*********73	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
408	NGUYỄN TRẦN VĂN THIỆU	25/11/2007	*********57	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
409	BÙI THÌN	08/10/1976	*********69	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
410	NGUYỄN THỊ NGỌC THƠ	29/06/2007	*********68	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
411	NGUYỄN THỊ THOA	15/11/1996	*********79	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
412	TRẦN THỊ THƠM	05/07/1989	*********81	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
413	HOÀNG THỊ THÔNG	02/01/1992	*********43	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
414	NGUYỄN MINH THÔNG	18/03/2008	*********71	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
415	HÀ VĂN THỐNG	10/10/1996	*********18	Xã Thiên Nhẫn, Tỉnh Nghệ An	x		
416	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	04/08/2006	*********21	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
417	HOÀNG THỊ THỨC	15/03/1977	*********92	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
418	VI THỊ HOÀI THƯƠNG	11/02/2006	*********18	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
419	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	08/11/2003	*********06	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
420	TRẦN THỊ THƯƠNG	20/10/1996	*********90	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
421	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	10/05/2007	*********55	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
422	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	05/01/1995	*********07	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
423	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	10/06/1985	*********52	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
424	VÕ PHAN THUỶ	22/02/1982	*********16	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
425	NGUYỄN THỊ THÚY	27/09/2002	*********93	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
426	LÊ PHẠM NGỌC THÙY	04/11/2007	*********50	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
427	NGUYỄN THỊ THÙY	04/07/1993	*********72	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
428	THẠCH THỊ BÍCH THÙY	19/02/1989	*********03	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
429	NGUYỄN THỊ THỦY	14/07/1996	*********15	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
430	NGUYỄN THỊ THỦY	07/08/1985	*********61	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
431	LƯƠNG SƠN THỦY	27/11/2006	*********85	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
432	TRƯƠNG THỊ THU THỦY	15/04/2007	*********11	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
433	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	01/01/2005	*********75	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
434	NGUYỄN THỊ THỦY	10/04/1991	*********90	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
435	PHẠM THỊ THU THỦY	19/08/1997	*********28	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
436	NGUYỄN THỊ THỦY	16/10/1988	*********15	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
437	PHẠM THỊ THỦY	10/02/1997	*********49	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
438	HỒ THỊ THỦY	25/03/2005	*********84	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
439	NGUYỄN THỊ THỦY	29/11/1982	*********85	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
440	NGUYỄN THỊ THUYÊN	09/02/1990	*********30	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
441	NGUYỄN THUYÊN	19/08/2000	*********93	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
442	NGUYỄN VĂN TIÊN	20/02/1992	*********53	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
443	NGUYỄN VĂN TOẠI	16/03/2007	*********62	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
444	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	21/01/2008	*********19	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
445	NGUYỄN BÁ TOẢN	17/08/1977	*********40	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	CE	
446	NGUYỄN NGỌC TỚI	20/11/2004	*********22	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
447	VI THỊ THU TRÀ	30/06/2001	*********51	Xã Tơ Tung, Tỉnh Gia Lai	x		
448	LÊ THẾ TRẠI	25/03/2004	*********88	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
449	TRẦN THỊ QUỲNH TRÂM	23/07/2007	*********12	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
450	CHẾ NGỌC BẢO TRÂM	26/06/2007	*********70	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
451	NGUYỄN BẢO TRÂN	28/05/2007	*********59	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
452	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	19/07/1990	*********98	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
453	TRẦN THỊ NGỌC TRANG	11/12/2006	*********91	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
454	TRẦN HUYỀN TRANG	18/05/1994	*********73	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
455	CHU THỊ TRANG	09/12/1992	*********09	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
456	HOÀNG THỊ TRANG	15/10/1999	*********64	Xã Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	x		
457	PHẠM HUYỀN TRANG	04/08/2007	*********61	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
458	NGUYỄN THỊ TRANG	11/10/2005	*********54	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
459	TRẦN HỒNG TRANG	05/05/1979	*********32	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
460	HOÀNG THỊ TRANG	10/08/1984	*********02	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
461	NGUYỄN THỊ TRANG	25/12/1997	*********32	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B1	
462	PHAN VĂN TRÍ	05/03/2008	*********58	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
463	HOÀNG MINH TRÍ	29/11/2007	*********42	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
464	NGUYỄN MINH TRIẾT	13/10/2007	*********82	Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên	x		
465	NGUYỄN VĂN TRỌNG	23/04/2000	*********39	Xã Thiên Nhẫn, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
466	MAI VIỆT TRUNG	10/09/1990	*********91	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
467	THÁI CẢNH TRUNG	13/09/2005	*********69	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
468	NGUYỄN HỒ NGỌC TRUNG	03/01/2008	*********89	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
469	TRẦN VĂN TRƯỜNG	06/04/2007	*********91	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
470	TRẦN ĐÌNH TRƯỜNG	05/09/2004	*********31	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
471	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	07/07/1980	*********51	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
472	LÊ ANH TÚ	22/03/2008	*********89	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
473	PHAN BÁ TÚ	06/07/1991	*********27	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
474	NGÔ ANH TÚ	29/07/2005	*********76	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
475	NGUYỄN ANH TÚ	23/12/2006	*********52	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
476	TRẦN THÁI TÚ	01/06/2007	*********88	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
477	TRẦN THỊ CẨM TÚ	22/02/1998	*********21	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
478	NGUYỄN CẨM TÚ	01/04/2007	*********50	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
479	PHẠM THỊ TỨ	28/03/1992	*********46	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
480	TRẦN VĂN TUẤN	03/02/2008	*********37	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
481	NGUYỄN BÁ TUẤN	08/02/2008	*********47	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
482	LÊ ANH TUẤN	05/08/1990	*********97	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	C	
483	NGUYỄN ANH TUẤN	25/09/2007	*********13	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
484	NGUYỄN NGỌC TUẤN	15/07/2001	*********91	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
485	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	25/12/2007	*********00	Xã Thiên Nhẫn, Tỉnh Nghệ An	x		
486	PHAN VĂN TUẤN	11/12/1991	*********32	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
487	LƯƠNG ANH TUẤN	08/06/2001	*********17	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
488	TRẦN ANH TUẤN	26/11/2007	*********34	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
489	MOONG THỊ TÚC	02/06/1996	*********72	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
490	TRẦN HOÀNG TÙNG	21/11/2007	*********20	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
491	HOÀNG ĐỨC TƯỜNG	01/02/2008	*********98	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
492	NGUYỄN THỊ TUYẾT	20/12/1997	*********63	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
493	CAO THỊ ÁNH TUYẾT	23/07/1999	*********02	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
494	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	20/02/2003	*********64	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
495	NGUYỄN THỊ BẢO UYÊN	14/11/2007	*********42	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
496	NGUYỄN THỊ VÂN	28/08/1982	*********32	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
497	VÕ VĂN VÂN	01/09/1994	*********78	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
498	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	09/10/2003	*********32	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
499	THÁI DOÃN VIỆT	02/10/1981	*********85	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	C	
500	NGUYỄN VIẾT VIỆT	12/01/1997	*********31	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
501	NGUYỄN PHI VINH	18/08/2005	*********81	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
502	TRẦN VĂN VINH	10/12/2007	*********17	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
503	NGUYỄN QUANG VINH	15/10/2003	*********59	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
504	LÊ ANH VŨ	24/01/2008	*********07	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
505	NGUYỄN THÀNH VŨ	19/11/2004	*********07	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
506	LÊ TUẤN VŨ	25/03/2004	*********74	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
507	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	24/01/1998	*********30	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
508	TRỊNH TRIỆU VY	24/04/2005	*********63	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
509	NGUYỄN LÂM HÀ VY	05/12/2004	*********16	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
510	HOÀNG TRÀ VY	09/10/2006	*********18	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
511	LÊ THỊ XOAN	20/10/1980	*********96	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
512	ĐINH THỊ XUÂN	06/08/2002	*********16	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
513	ĐINH THỊ XUÂN	10/12/1999	*********81	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
514	TRẦN VĂN Ý	03/09/2007	*********23	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
515	NGUYỄN VIỆT Ý	30/10/2007	*********34	Xã Cẩm Bình, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
516	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	06/02/2002	*********45	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
517	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	24/05/2003	*********23	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		